

Tăng tỷ trọng

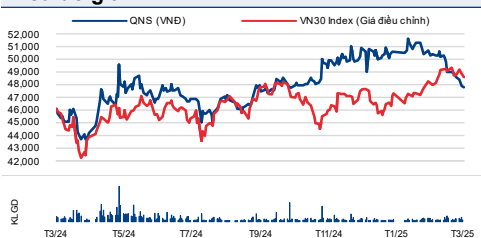
Giá mục tiêu: VNĐ58,600

Tiềm năng tăng/giảm: 22.6%

Giá cổ phiếu (đồng) (28/3/2025)	47,800
Mã Bloomberg	QNS VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	43,707-51,600
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	48,080
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	14,919
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	583
Slg CP lưu hành (tr.đv)	312
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	153
Slg CP NN được mua (tr.đv)	110
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	13.9%
Tỷ lệ freefloat	60.3%
Cổ đông lớn	ương mại Thành Phát (15.6%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	10,243	11,316	11,973
EBITDA đc (tỷ đồng)	2,825	3,135	3,328
LNTT (tỷ đồng)	2,646	2,891	3,155
LNT ĐC (tỷ đồng)	2,377	2,612	2,856
FCF (tỷ đồng)	1,779	2,780	2,790
EPS ĐC (đồng)	7,683	8,284	9,152
DPS (đồng)	4,000	4,000	4,000
BVPS (đồng)	32,650	36,983	42,695
T.trưởng EBITDA (%)	8.68	11.0	6.15
T.trưởng EPS ĐC (%)	7.13	7.82	10.5
Tăng trưởng DPS (%)	14.3	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	27.6	27.7	27.8
Tỷ suất LNTT (%)	25.8	25.6	26.4
Tỷ suất LNT ĐC (%)	23.2	23.1	23.9
Tỷ lệ LN trả CT (%)	52.1	48.3	43.7
Nợ thuần/VCSH (%)	22.3	9.27	7.96
ROAE (%)	25.6	24.2	23.0
ROACE (%)	25.1	23.8	22.4
EV/doanh thu (lần)	1.67	1.41	1.33
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.05	5.09	4.79
P/E ĐC (lần)	6.22	5.77	5.22
P/B (lần)	1.46	1.29	1.12
Lợi suất cổ tức (%)	8.37	8.37	8.37

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Hoạt động kinh doanh chính của QNS bao gồm sữa đậu nành và đường. Công ty là doanh nghiệp hàng đầu trong ngành sữa đậu nành, chiếm 85% thị phần với nhãn hiệu "Fami", "Vinasoy"

Chuyên viên phân tích

Bùi Nguyên Cẩm Giang, CFA

Trưởng phòng

giang.bnc@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 369

Trần Hương Mỹ

Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng

my.th@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 362

ĐHCĐ: KQKD mảng sữa đậu nành tích cực, thuế CBPG đường nên được gia hạn

- Giữ nguyên cổ tức bằng tiền mặt năm 2024 ở mức 4.000đ/cp (lợi suất cổ tức 8,4%).
- BLĐ kỳ vọng doanh thu sữa đậu nành tăng 5-10% trong năm 2025. QNS tin rằng Bộ Công Thương sẽ gia hạn thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp đối với đường nhập khẩu từ Thái Lan và 5 nước ASEAN khác. Biện pháp thuế này sẽ hết hiệu lực vào ngày 15/6/2026.
- Đối với mảng kinh doanh mới được phê duyệt là Ethanol, BLĐ kỳ vọng thời gian hoàn vốn sẽ là 7-8 năm. Dự án có tổng vốn đầu tư là 1.741 tỷ đồng.
- HSC đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu.

Sự kiện: ĐHCĐ diễn ra ngày 29/3/2025

QNS đã tổ chức ĐHCĐ vào ngày 29/3/2025. Cổ đông tham dự đầy đủ và đã thông qua các tờ trình. Những thông tin chính như sau:

- Công ty đặt mục tiêu doanh thu và lợi nhuận thuần năm 2025 lần lượt ở mức 10.000 tỷ đồng (bao gồm doanh thu HĐ tài chính và các khoản thu nhập khác), giảm 6% so với cùng kỳ và 1.790 tỷ đồng, giảm 25% so với cùng kỳ. Mục tiêu doanh thu và lợi nhuận thuần thấp hơn lần lượt 15% và 32% so với dự báo của HSC.
- QNS thường đề ra KHKD hằng năm thấp nhưng kết quả thực tế luôn cao hơn nhiều so với mục tiêu. Trong năm 2024, lợi nhuận thuần thực tế đạt 2.377 tỷ đồng, cao hơn 77% so với mục tiêu đề ra trước đó ở mức 1.341 tỷ đồng.
- Cổ đông đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2024 ở mức 4.000đ/cp (không đổi so với năm 2023), tương đương với tỷ lệ lợi nhuận chi trả là 62% và lợi suất cổ tức là 8,4%. Công ty đã thực hiện chi trả 2.000đ/cp và phần còn lại 2.000đ/cp sẽ được thực hiện vào ngày 25/4/2025 và ngày 15/4 là ngày đăng ký cuối cùng. Cho năm 2025, cổ tức bằng tiền mặt sẽ ở mức tối thiểu là 1.500đ/cp như thường lệ.
- Cổ đông cũng đã thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu ESOP với tỷ lệ 1-3% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành nếu tăng trưởng của lợi nhuận thuần năm 2025 cộng với chi phí khấu hao đạt 7,5% hoặc cao hơn.

Theo dự báo của chúng tôi thì công ty sẽ không đạt điều kiện trên để phát hành cổ phiếu ESOP cho năm 2025. Lưu ý rằng, KQKD thực tế trong năm 2024 đã không đáp ứng điều kiện phát hành cổ phiếu ESOP mà ĐHCĐ năm ngoái đề ra.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 31/3.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của QNS

Như thường lệ, Công ty tiếp tục đặt kế hoạch kinh doanh thấp

Tỷ đồng	2024	Kế hoạch 2025	Tăng trưởng	Dự báo 2025	Kế hoạch/ Dự báo
Tổng doanh thu	10,668	10,000	-6.3%	11,776	-15.1%
LNTT	2,645	2,000	-24.4%	2,891	-30.8%
LNST	2,377	1,790	-24.7%	2,612	-31.5%

Ghi chú: Tổng doanh thu = doanh thu gộp + doanh thu hoạt động tài chính + thu nhập khác

Nguồn: QNS, HSC ước tính

Mảng sửa đầu nành: BLĐ kỳ vọng doanh thu tăng trưởng 5-10%

Mặc dù sức mua chung chưa hồi phục, BLĐ QNS kỳ vọng doanh thu mảng sửa đầu nành sẽ tăng 5-10% trong năm 2025 nhờ vào đà tăng trưởng thị phần trong năm 2024.

Theo BLĐ, QNS vẫn giữ được vị trí dẫn đầu trong mảng sửa đầu nành có thương hiệu, với thị phần tăng hơn 1% lên 90,6% trong năm 2024.

Mảng đường: BLĐ tin rằng thuế CBPG và chống trợ cấp sẽ được gia hạn

BLĐ tin chắc rằng Bộ Công Thương sẽ gia hạn thuế CBPG và thuế chống trợ cấp đối với đường nhập khẩu từ Thái Lan và 5 nước ASEAN khác. Lưu ý:

- Ngày 15/6/2021, Bộ Công Thương áp thuế CBPG ở mức 42,99% và thuế chống trợ cấp ở mức 4,65% đối với đường nhập khẩu trực tiếp từ Thái Lan trong thời hạn 5 năm từ ngày 16/6/2021 đến ngày 15/6/2026.
- Sau đó, vào ngày 1/8/2022, nhằm đối phó với hành vi xuất khẩu đường của Thái Lan sang Việt Nam thông qua các nước khác trong khu vực ASEAN nhằm tránh thuế, Bộ Công Thương áp dụng thuế CBPG và thuế chống lẩn tránh thuế CBPG ở mức 47,46% đối với đường nhập khẩu từ Lào, Cambodia, Indonesia, Malaysia và Myanmar. Các biện pháp thuế này có hiệu lực từ ngày 9/8/2022 và sẽ kết thúc vào ngày 15/6/2026.
- Ngày 3/8/2023, Bộ Công Thương điều chỉnh mức thuế đối với một số công ty đường Thái Lan sau khi tiến hành xem xét. Theo đó, Mitr Phol Sugar Corp., Ltd. và 4 công ty liên kết phải chịu mức thuế CBPG 32,75%, Thai Roong Ruang Industry Co., Ltd và 5 công ty liên kết chịu mức thuế 25,73% và thuế chống trợ cấp 4,65%.

Đối với HĐKD mảng đường của QNS, trong mùa ép mía 2024/2025, sản lượng mía đường được đưa vào sản xuất dự kiến tăng 7% so với cùng kỳ đạt 2,1 triệu tấn, sau khi diện tích trồng mía tăng thêm 3.000 ha lên 32.000 ha (mùa vụ trước là 29.000 ha). Sản lượng đường được chế biến từ mía đường đạt 235.000 tấn, tăng 9% so với cùng kỳ. Ngoài ra, từ đầu năm đến nay QNS đã nhập khẩu 20.000 tấn đường thô để sản xuất đường RE. Do đó, tổng sản lượng đường sẽ đạt 255.000 tấn, tăng 19% so với cùng kỳ.

Mảng kinh doanh Ethanol mới: Thời gian hoàn vốn là 7-8 năm

Đối với mảng kinh doanh mới được HĐQT phê duyệt từ đầu năm 2025 này, BLĐ kỳ vọng thời gian hoàn vốn là 7-8 năm. Dự án có tổng vốn đầu tư là 1.741 tỷ đồng. Lưu ý, dự án có:

- Công suất sản xuất 200.000 lít ethanol mỗi ngày. BLĐ cho biết dây chuyền này có thể sản xuất ethanol 100% hoặc hỗn hợp 70% ethanol và 30% cồn thực phẩm. Dây chuyền này hoạt động hoàn toàn tự động, không tạo ra nước thải và đảm bảo lượng khí thải tuân thủ theo các quy định về môi trường.
- Nhà máy phát điện với công suất 7,5MW dự kiến sẽ cung cấp 2,7MW điện vào lưới điện quốc gia.

Dự án dự kiến sẽ hoàn thành trong 2 năm, từ ngày 16/11/2025 đến ngày 15/11/2025. Chúng tôi chưa phản ánh dự án này vào mô hình dự báo lợi nhuận. HSC đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	10,021	10,243	11,316	11,973	12,648
Lợi nhuận gộp	3,351	3,486	3,706	3,987	4,237
Chi phí BH&QL	(1,197)	(1,104)	(1,095)	(1,160)	(1,228)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	2,154	2,381	2,611	2,828	3,009
Lãi vay thuần	174	137	164	211	246
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	118	127	117	117	117
LN TT	2,447	2,646	2,891	3,155	3,372
Chi phí thuế TNDN	(263)	(268)	(280)	(299)	(317)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	2,183	2,377	2,612	2,856	3,055
Lợi nhuận thuần ĐC	2,183	2,377	2,612	2,856	3,055
EBITDA ĐC	2,599	2,825	3,135	3,328	3,519
EPS (đồng)	7,172	7,683	8,284	9,152	9,788
EPS ĐC (đồng)	7,172	7,683	8,284	9,152	9,788
DPS (đồng)	3,500	4,000	4,000	4,000	4,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	301	306	312	312	312
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	301	312	312	312	312
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	301	312	312	312	312

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	289	539	1,658	1,643	4,886
Đầu tư ngắn hạn	6,165	7,299	8,000	10,000	10,000
Phải thu khách hàng	661	810	782	824	869
Hàng tồn kho	958	1,324	1,300	1,375	1,453
Các tài sản ngắn hạn khác	19.1	39.1	78.5	83.0	87.7
Tổng tài sản ngắn hạn	8,093	10,011	11,819	13,925	17,296
TSCĐ hữu hình	3,650	3,436	3,377	3,082	2,781
TSCĐ vô hình	16.1	17.1	10.7	4.20	(2.47)
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	293	344	314	333	351
Tổng tài sản dài hạn	3,959	3,798	3,703	3,419	3,130
Tổng cộng tài sản	12,053	13,809	15,521	17,344	20,426
Nợ ngắn hạn	2,411	2,714	2,686	2,660	2,633
Phải trả người bán	456	464	629	660	695
Nợ ngắn hạn khác	233	234	291	317	345
Tổng nợ ngắn hạn	3,281	3,626	3,807	3,846	3,894
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	191	180	172	172	172
Tổng nợ dài hạn	191	180	172	172	172
Tổng nợ phải trả	3,472	3,806	3,978	4,018	4,066
Vốn chủ sở hữu	8,581	10,002	11,543	13,326	16,360
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	8,581	10,002	11,543	13,326	16,360
Tổng nợ phải trả và VCSH	12,053	13,809	15,521	17,344	20,426
BVPS (đ)	28,469	32,650	36,983	42,695	52,417
Nợ thuần/(tiền mặt)	2,122	2,174	1,028	1,017	(2,253)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	2,154	2,381	2,611	2,828	3,009
Khấu hao	(445)	(444)	(524)	(500)	(510)
Lãi vay thuần	174	137	164	211	246
Thuế TNDN đã nộp	(246)	(258)	(280)	(299)	(317)
Thay đổi vốn lưu động	(83.5)	(504)	260	(50.8)	(48.6)
Khác	(36.6)	(167)	(174)	(219)	(253)
LCT thuần từ HĐKD	2,408	2,033	3,105	2,970	3,146
Đầu tư TS dài hạn	(219)	(255)	(325)	(180)	(184)
Góp vốn & đầu tư	0	0	0	0	0
Thanh lý	0.45	4.76	0	0	0
Khác	(1,563)	(903)	(413)	(1,666)	369
LCT thuần từ HĐĐT	(1,782)	(1,153)	(738)	(1,846)	185
Cổ tức trả cho CSH	1,055	1,216	1,055	1,055	1,055
Thu từ phát hành CP	0	282	0	0	0
Tăng/giảm nợ	515	302	(35.4)	(26.9)	(26.6)
Khác	(2,110)	(2,433)	(2,267)	(2,168)	(1,116)
LCT thuần từ HĐTC	(539)	(632)	(1,248)	(1,140)	(87.7)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	203	289	539	1,658	1,643
LCT thuần trong kỳ	87.0	249	1,119	(15.9)	3,244
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.18)	1.00	-	-	-
Tiền & tương đương tiền cuối kì	289	539	1,658	1,643	4,886
Dòng tiền tự do	2,189	1,779	2,780	2,790	2,963

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	33.4	34.0	32.8	33.3	33.5
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	25.9	27.6	27.7	27.8	27.8
Tỷ suất LNT (%)	21.8	23.2	23.1	23.9	24.2
Thuế TNDN hiện hành (%)	10.8	10.1	9.68	9.48	9.41
Tăng trưởng doanh thu (%)	21.4	2.22	10.5	5.80	5.64
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	40.7	8.68	11.0	6.15	5.76
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	69.7	8.88	9.85	9.37	6.95
Tăng trưởng EPS (%)	69.7	7.13	7.82	10.5	6.95
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	69.7	7.13	7.82	10.5	6.95
Tăng trưởng DPS (%)	16.7	14.3	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	48.8	52.1	48.3	43.7	40.9
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	27.2	25.6	24.2	23.0	20.6
ROACE (%)	26.4	25.1	23.8	22.4	20.0
Vòng quay tài sản (lần)	0.90	0.79	0.77	0.73	0.67
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	1.12	0.85	1.19	1.05	1.05
Số ngày tồn kho	52.4	71.5	62.4	62.9	63.1
Số ngày phải thu	36.2	43.8	37.5	37.6	37.7
Số ngày phải trả	25.0	25.1	30.2	30.2	30.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	25.1	22.3	9.27	7.96	(13.5)
Nợ/tài sản (%)	20.3	20.1	17.6	15.6	13.1
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.94	0.98	0.87	0.81	0.76
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.47	2.76	3.10	3.62	4.44
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.65	1.67	1.41	1.33	1.00
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.36	6.05	5.09	4.79	3.60
P/E (lần)	6.66	6.22	5.77	5.22	4.88
P/E ĐC (lần)	6.66	6.22	5.77	5.22	4.88
P/B (lần)	1.68	1.46	1.29	1.12	0.91
Lợi suất cổ tức (%)	7.32	8.37	8.37	8.37	8.37

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn